

Số: 06 /KH - THCS

Thủy Nguyên, ngày 22 tháng 02 năm 2026

KẾ HOẠCH

Tiếp tục triển khai mô hình “Dân vận khéo” - Học sinh với phong trào “Bình dân học vụ số” năm học 2025 - 2026, mục tiêu đến năm 2030.

Căn cứ Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”; Chương trình hành động số 89-Ctr/TU, ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch hành động số 475-KH/TU, ngày 22/5/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy cập nhật, điều chỉnh, bổ sung Chương trình hành động số 89-CTr/TU;

Căn cứ Kế hoạch số 478-KH/TU ngày 01/6/2025 của Ban thường vụ Thành ủy Hải Phòng về việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”; Công văn số 2144/UBND-NVKTGS ngày 15/8/2025 của UBND thành phố về việc triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và “Bình dân học vụ số”;

Căn cứ Kế hoạch số 5691/KH-SGDĐT ngày 18/8/2025 của Sở Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng năm 2025;

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ phường Thủy Nguyên lần thứ Nhất, nhiệm kỳ 2025 - 2030, UBND phường xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” năm 2025, mục tiêu đến năm 2030 trên địa bàn phường; Kế hoạch số 05/KH-BXDĐ ngày 21/01/2026 của Ban Xây dựng Đảng, Đảng bộ phường Thủy Nguyên về thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” năm 2026 trên địa bàn phường, trường THCS Dương Quan xây dựng kế hoạch tiếp tục triển khai như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai sâu rộng Phong trào gắn với phong trào thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030 trên địa bàn phường Thủy Nguyên đến cán bộ, giáo viên, người lao động và học sinh tại các cơ sở giáo dục, nhằm phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số, khơi dậy tinh thần cách mạng, toàn dân, toàn diện, không ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình chuyển đổi số.

- Đảm bảo 100% cán bộ, giáo viên, và học sinh, đều được trang bị kiến thức, kỹ năng số cần thiết để nắm bắt, tận dụng, khai thác, thụ hưởng những thành quả của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, góp phần thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 89-CTr/TU, ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Kế hoạch hành động số 475-KH/TU, ngày 22/5/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy cập nhật, điều chỉnh, bổ sung Chương trình hành động số 89-CTr/TU. Từng bước phổ cập kỹ năng số đến toàn thể người dân, nhất là bộ phận người dân trung và cao tuổi theo lộ trình, đảm bảo đến năm 2030, phường Thủy Nguyên cơ bản hoàn thành mục tiêu phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Thực hiện kịp thời và hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 478-KH/TU ngày 01/6/2025 của Ban thường vụ Thành ủy Hải Phòng về việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” và các Kế hoạch khác có liên quan, tương xứng với điều kiện nguồn lực của các cơ quan, đơn vị, trường học trên địa bàn phường.

2. Yêu cầu

- Phong trào thi đua phải được triển khai sâu rộng, đồng bộ, xuyên suốt đến tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, với nội dung, hình thức phong phú, đa dạng, phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng và khả năng truyền đạt của học sinh THCS.

- Các đồng chí bí thư chi đoàn, tổng phụ trách đội, giáo viên chủ nhiệm lớp căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch; tham gia, phối hợp chặt chẽ trong quá trình triển khai để Kế hoạch diễn ra đúng tiến độ và đạt mục tiêu đề ra.

- Rà soát, đề xuất biểu dương, tôn vinh, khen thưởng, động viên kịp thời các tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện Phong trào thi đua.

- Mỗi học sinh có nhiệm vụ hướng dẫn cho ít nhất 01 người thân của mình biết sử dụng những kỹ năng số cơ bản, thông dụng. Từng bước mở rộng phạm vi giúp đỡ, hướng dẫn những người xung quanh về việc sử dụng các kỹ năng số phù hợp với hiểu biết, năng lực và kỹ năng hướng dẫn của học sinh THCS.

3. Mục tiêu cụ thể năm 2026

- Đạt 85% trở lên cán bộ, giáo viên, người lao động của nhà trường và học sinh có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, trí tuệ nhân tạo, dịch vụ số phục vụ học tập, giảng dạy.

- 100% các lớp triển khai thực hiện mô hình, phù hợp với lứa tuổi, có các hoạt động hỗ trợ cộng đồng (người thân) triển khai lan tỏa Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn trên địa bàn phường.

4. Mục tiêu đến năm 2030

- Đạt 100% cán bộ, viên chức, người lao động trong nhà trường có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, trí tuệ nhân tạo, dịch vụ số phục vụ đào tạo và bồi dưỡng, giảng dạy.

- 100% học sinh nhà trường được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.

- Nhà trường có các hoạt động hỗ trợ cộng đồng triển khai lan tỏa Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn trên địa bàn phường phù hợp, hiệu quả.

- Trên 90% người dân có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số ngành giáo dục, nhất là các dịch vụ số thực hiện thủ tục hành chính.

- Thường xuyên triển khai các chương trình giảng dạy về kỹ năng số cho học sinh, phù hợp với quy định của Bộ GDĐT tại Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT, ngày 24/01/2025 về Khung năng lực học số cho người học.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ, giải pháp chung

- Tuyên truyền, phổ biến, tạo sự chuyên biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các đơn vị; học sinh và phụ huynh các trường học về chuyển đổi số và ***công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân*** trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia, thành phố.

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành cơ chế, chính sách theo thẩm quyền để tháo gỡ điểm nghẽn, nhằm hỗ trợ và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân với phương châm “không ai bị bỏ lại phía sau” và “người dân, doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, động lực của chuyển đổi số”.

- Triển khai toàn diện, đồng bộ các giải pháp, tập trung nguồn lực, huy động sự tham gia, phối hợp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài phường; cập nhật, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, an toàn số cho toàn bộ cán bộ, giáo viên, nhân viên các trường học; phổ cập kỹ năng số cho học sinh, các trường học trong học tập, nghiên cứu, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ thiết yếu khác. Từ đó, lực lượng cán bộ, giáo viên, học sinh của ngành giáo dục sẽ là một trong các nhân tố chủ lực triển khai phong trào tới mỗi gia đình, mỗi người dân hiệu quả.

- Thi đua tự học và sáng tạo số trong cộng đồng, rèn luyện phát triển kỹ năng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; khai thác có hiệu quả các dịch vụ, nền tảng số, các công nghệ số, nhất là trí tuệ nhân tạo (AI) trong công việc và cuộc sống; xây dựng đơn vị số, cộng đồng số, gia đình và công dân số.

- Triển khai Phong trào gắn với thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (*ban hành theo Quyết định số 146/QĐ-TTg, ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ*); Chương trình hành động số 89-Ctr/TU, ngày 25/02/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Kế hoạch hành động cập nhật, điều chỉnh, bổ sung Chương trình hành động số 89-CTr/TU; với các phong trào đang triển khai thực hiện, nhất là phong trào thi đua “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030” (*theo Quyết định số 1315/QĐ-TTg, ngày 09/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ*) và các văn bản chỉ đạo khác của Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ GDĐT.

2. Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

2.1. Đối với Liên đội

- Giao nhiệm vụ cho BCH Liên đội, các chi đội và đội viên học sinh có trách nhiệm hướng dẫn các thủ tục hành chính công cơ bản, thiết yếu, phù hợp; các ứng dụng số cơ bản sử dụng thường xuyên phụ huynh học sinh, nhất là đối với bộ phận người thân (nhất là nhóm người thân trung và cao tuổi) còn hạn chế về kỹ năng CNTT.

- Lập sổ theo dõi việc thực hiện tới từng chi đội; hàng tháng có tổng hợp số liệu, đánh giá và tiếp tục triển khai để phong trào ngày càng có sức lan tỏa sâu rộng, hiệu quả và dần trở thành việc làm thường xuyên, liên tục.

2.2. Đối với các chi đội và đội viên học sinh

- Giao cho BCH các chi đội đăng ký mô hình “Dân vận khéo” chủ đề “Học sinh với Phong trào Bình dân học vụ số”, “Đội viên với Phong trào Bình dân học vụ số” hoặc các mô hình khác, phù hợp với đặc điểm từng đơn vị. Giao chỉ tiêu cho từng chi đoàn, chi đội, đoàn viên, thanh niên, đội viên trong các nhà trường có trách nhiệm hướng dẫn các kỹ năng số, các thủ tục hành chính cơ bản, phổ thông, cần thiết mà người thân trong gia đình thường xuyên thực hiện tại các Trung tâm phục vụ Hành chính công, trong nhu cầu sử dụng các tiện ích, dịch vụ hàng ngày như: *Đăng ký online để khám sức khỏe, mua sắm, chuyển tiền và các dịch vụ công cộng khác.* Định kỳ hàng tuần, tháng báo cáo kết quả về cho BCH Đoàn trường, chi đoàn, chi đội, liên đội. Lấy kết quả thực hiện này là một trong những tiêu chí để đánh giá, xếp loại thi đua đoàn viên, thanh niên, đội viên, chi đoàn, chi đội, liên đội trong năm học.

2.3. Đối với giáo viên chủ nhiệm, tổng phụ trách đội, bí thư chi đoàn trường

- Thường xuyên đôn đốc, theo dõi, hướng dẫn việc triển khai thực hiện của các chi đội và các bạn đội viên. Kịp thời hỗ trợ, giải đáp những thắc mắc, khó khăn của các bạn đội viên trong quá trình triển khai thực hiện.

- Đề xuất với các lực lượng khác như Đoàn thanh niên phường, Công an phường... để hỗ trợ việc triển khai thực hiện đạt kết quả tốt, phù hợp với thực tế tại liên đội.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên theo phân cấp ngân sách và chi đầu tư phát triển được cân đối hằng năm chi cho công tác công nghệ thông tin, chuyển đổi số của nhà trường theo quy định để thực hiện các chương trình nhằm triển khai Kế hoạch. Kinh phí vốn từ doanh nghiệp, tài trợ và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Ban giám hiệu yêu cầu Liên đội, các chi đội và các bạn đội viên, học sinh nghiêm túc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại kế hoạch, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và đảm bảo đúng thời gian và hiệu quả công việc.

- Thực hiện chế độ tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định về Ban Xây dựng Đảng của phường và các cơ quan có liên quan.

Trên đây là Kế hoạch tiếp tục triển khai mô hình “Dân vận khéo” - Học sinh với phong trào “Bình dân học vụ số” năm học 2025 - 2026, mục tiêu đến năm 2030;

đề nghị liên đội, các chi đội, chi đoàn và các cá nhân có liên quan chủ động triển khai thực hiện và thực hiện chế độ báo cáo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Ban XDĐ phường TN (*để b/c*);
- Liên đội, các chi đội (*để thực hiện*);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

(*đã ký và đóng dấu*)

Phạm Hồng Hải